



Thay mặt Bốn sư THÍCH HẢI-QUANG
 Phần Đáp giảng của Bồ-Tát Giới Bảo-Đăng
 Trưởng ban Hoàng-Pháp / Nghi-lễ / Giáo-lý
PHÁP-HOA PHẬT TỰ - MẬT-TỊNH ĐẠO TRÀNG
 1107 E. 32nd St. Tucson, AZ 85713 – Tel : (520) 445-7747
 Web site : www.dharmaflowertemple.org

HỎI : - Trong những thư học Phật trước, Cô có giảng qua về **TÂM HÀNH** của chúng sanh. Vậy xin giải thêm về **TÂM HÀNH** của các bậc Thánh nhân như thế nào mà có thể **DIỆT** được cái **CHẤP HỮU**, để chúng tôi học hỏi và tu tập theo.

ĐÁP :

- Cảnh giới **TÂM HÀNH** của các bậc **Thánh nhơn** là chỗ tuyệt-đãi, dứt hết các niệm **Thánh, Phàm**. Chẳng phải là cảnh giới mà trí phàm phu của chúng sanh có thể **HIỂU** và **HÀNH** đến được.

Tuy nhiên, thể theo giáo nghĩa Đại-Thừa, Bảo-Đăng cũng xin được lược giải ra đây một số ít “**TÂM-HÀNH**” mà các bậc Thánh-nhơn đã và đang tu tập, để diệt các xứ **HỮU** (của mình và của chúng sanh).

Bảo-Đăng mong chư hiền tu học “đại thừa Phật pháp”, có tâm chí quyết cầu cho được quả-vị Vô-thượng Bồ-đề và học theo hạnh của Thánh nhơn, nên cung kính nghe lãnh và thọ trì lời của Phật dạy sau đây :

.....

1/- Xem tất cả các pháp như huyễn, như hóa, như ảo, như dương-diệm ⁽¹⁾, như bóng, như âm-vang, như trăng trong nước, như con trai của người thạch-nữ ⁽²⁾, như mặc bóng của y-phục ⁽³⁾.vv.....

(1)- **Dương-diệm** : là ánh sáng của mặt trời chiếu xuống cát nóng (trên sa-mạc) bốc hơi lên, ở xa trông giống y như là mặt nước của ao, hồ (Những người đi trên sa-mạc thường thấy như vậy lắm) tường lắm là nơi đó có hồ nước - nên đi gấp tới....Chừng đến nơi rồi thì thấy chỉ có toàn là cát nóng không mà thôi chớ chẳng có ao hồ gì cả hết.

Đây là dụ-ý : - Tất-cả các pháp đều không thật có - chỉ do nơi **vọng kiến phân biệt** mà lầm thấy là có mà thôi - Đến chừng được giác-ngộ rồi thì thấy không có nhứt một pháp nào hết cả).

(2)- **Thạch nữ** : Là người đàn bà (mà trời sanh ra) không bao giờ có con được cả.

(3)- **Mặc bóng của y-phục** : Thí dụ như bộ áo quần treo trên móc áo rơi bóng xuống mặt đất. Có người muốn lấy cái “**bóng áo quần**” đó mà mặc vào mình.....Đương nhiên là không bao giờ được cả. Các **PHÁP** không có thực tướng cũng y như vậy.

2/- **Tu tập trí huệ** - Vì muốn làm cho chúng sanh xa lìa phiền não.

3/- **Tu Nhẫn nhục** - Vì từ bi, thương xót chúng sanh.

4/- **Tu Tinh tiến** - Vì muốn cho chúng sanh không thối chuyển.

5/- **Tu tam muội chánh định** - Vì phá các ý-tưởng phân biệt.

6/- **Tu niệm PHẬT** - Vì xem tất cả chư **NHƯ-LAI** đều cùng một pháp thân.

7/- **Tu niệm PHÁP** - Vì xem tất cả **PHÁP** đều cùng bình đẳng (Tức là các pháp đều không thật có) - Vì không thật có như thế cho nên các pháp đều đồng có 3 môn giải-thoát như nhau :
Ấy là :

KHÔNG, VÔ TƯỚNG và VÔ NGUYỆN.

(Tức là không có tự-tánh. Đây ý nói là các pháp đều không có sẵn - chỉ do duyên xảo-hợp mà sanh ra thôi. Duyên còn thì **NÓ** còn - Duyên hết thì **NÓ** hết, nhân duyên sanh diệt của Tâm, Ý sanh ra thức (phân biệt), cái thức do Vô Minh huân tập mà dấy khởi ra các Pháp ô nhiễm của sanh tử, không phải điều mà phàm phu biết được, cho đến hàng Thanh-Văn ngộ được, cho chí đến Thập Địa Bồ tát cũng còn chưa phá được hết, Ngài Di-Lặc Bồ tát cũng đang còn phá phần Vô-Minh cuối cùng để được thành Phật).

8/- **Tu niệm TẮNG** - Vì muốn được thanh tịnh không thối chuyển.

9/- **Tu niệm XẢ** - Vì xả bỏ các phiền não.

10/- **Tu niệm GIỚI** - Vì thường nhớ tới **GIỚI** của **Phật** chế (Tức là Giới "**Ba-la đề mộc xoa**" - Ba-la đề mộc-xoa giới là : **Tịnh thân, Tịnh khẩu và Tịnh ý**) .

11/- **Tu niệm Thiện** - Vì muốn điều phục 3 nghiệp (Thân, Khẩu, Ý).

12/- **Tu Tứ niệm xứ** - Vì muốn trang nghiêm trí-huệ.

13/- **Tu Tứ như-ý** - Vì muốn được tự tại ở nơi **TÂM**.

14/- **Tu Tín căn** - Vì muốn phá trừ các ma oán.

15/- **Tu Tinh tiến căn** - Vì muốn được chẳng điên đảo ở nơi các **PHÁP**.

16/- **Tu Niệm căn** - Vì muốn làm cho mình và chúng-sanh nhớ biết các tội-lỗi (mà Sám-hô và tránh gây tạo ra nữa).

17/- **Tu Định căn** - Vì làm cho chúng sanh được tâm Thanh-tịnh.

18/- **Tu huệ căn** - Vì muốn thấu-triệt tột đỉnh ý-nghĩa thậm thâm của các **pháp**.

19/- **Tu Ngũ lực** - Vì muốn không bị các phiền não phá hoại.

20/- **Tu Thất giác chi** - Vì muốn chon thật biết tất cả pháp.

21/- **Tu Bát Thánh đạo** - Vì muốn biết rõ Chánh đạo và Tà đạo. (Chánh thì theo, Tà thì bỏ).

Và **TÂM** của quý **NGÀI** lại còn **HÀNH** thêm các điều khác nữa sau đây :

Như là phải :

- **Thiểu dục, tri-túc** (Tức là ít muốn, biết đủ).

- **Xa lìa ác hữu** (lìa xa người ác, bạn ác).

- **Trong thân, ngoài thân đều không tham chấp.**

- **Chẳng thấy có Ngã và Ngã sở.** (TA và các thứ của TA)

- **Chẳng có lòng giận thù.**

- **Thường có lòng muốn cứu độ chúng sanh.**

- **Đối với các bậc sư trưởng, cha mẹ, thiện hữu, thường nghĩ đến việc báo đền ơn đức**

giáo dưỡng.

- Thấy người phá giới, chẳng có lòng chê trách.
- Ở trong Chánh pháp không có lòng nghi.
- Chẳng có lòng ganh đua theo thế tục.
- Nhiếp thủ người trì giới và người hộ pháp.
- Nghe pháp, nhớ pháp, cúng dường pháp - (Pháp đây là chánh pháp của **PHẬT** thuyết dạy).

- Thuyết pháp không vì cầu lợi dưỡng, danh tiếng.
- Lúc nói pháp phải chí tâm trân trọng.
- Chẳng khinh (người) cũng chẳng tự cao.
- Pháp được nghe rồi luôn ghi, nhớ, thọ trì, chẳng cho quên mất.

vv.....

Tu tập và chứng đắc đúng y theo những điều dạy trên đây thì sẽ được nhập vào trong **“THÁNH SỐ”** (Vào dòng Thánh), diệt hết các cảnh **TÂM HÀNH XÚ HỮU** của mình cùng của chúng sanh, kể đến thực hành Bồ-Tát hạnh, Phát đại tâm Bồ-Đề vô thượng (dưới cứu độ chúng sanh, trên cầu thành Phật quả).

Thì sẽ được :

Nhập vào trong “Thánh cảnh” : - **TÂM HÀNH XÚ DIỆT**. (Của chư Bồ-tát thánh nhơn vậy).

Cho nên những bậc Thánh nhơn luôn tu tập để có đầy đủ hạnh Bồ-Tát, đầy đủ thiện xảo phương tiện để cứu độ chúng sanh.

HỎI : - Còn sao mà gọi là “**Tâm không**” của Thánh nhơn ?
- Phải tu tập và giác ngộ “**nó**” như thế nào ?

Đáp :

(Theo đại thừa liễu nghĩa của chư đại Bồ-tát).

Bậc Thánh nhơn sở dĩ chứng đắc được “**Tâm không**” là vì quý Ngài biết rằng :

- 1/- **Các pháp đều do nơi “duyên hòa hiệp”** mà sanh ra nên thiết tướng của Nó đều là “**vô sở hữu**” - Tức là không có thật tướng (xem kỹ lại phần giảng về Pháp ở trước).
- 2/- **Do vì các PHÁP KHÔNG CÓ THẬT TƯỚNG** nên không có **NGÃ**, tức là không có cái gì mà gọi là TA cả (vô Ngã tướng).
- 3 /- **Đã không có NGÃ (là TA rồi)** thì đương nhiên là không có cái gì mà gọi là “**thuộc về TA**” cả - Tức là không có **NGÃ SỞ**.

Tại sao vậy ?

- Bởi vì **TA** đây đã không có rồi thì đâu có cái gì mà gọi là của **TA** .

Thí-dụ như :

- Khi mình chưa sanh ra thì **MÌNH** đâu có.
- Khi sanh ra đời cũng không có mang theo 1 vật gì cả, trên mình cũng không có quần áo để che thân nữa.

Và như thế thì có cái chi mà gọi là thuộc về của **MÌNH** đâu !

4/- Do vì thấy và biết được một cách chắc chắn rằng :

a/- Không có NGÃ, nên dứt được NGÃ TƯỚNG (là cái tướng chấp TA).

b/- Bởi vì không có NGÃ TƯỚNG, nên cũng dứt luôn được ý-tướng NGÃ SỞ (Những vật loại mà ta cứ tưởng nghĩ là nó thuộc về của TA).

c/- Vì không có NGÃ TƯỚNG, nên cũng dứt được NHON TƯỚNG (Tức là dứt được cái Tướng chấp CÓ ở nơi người khác).

Nhờ được giác ngộ như vậy cho nên quý Ngài càng thâm hiểu thêm rằng :

- Các pháp thủy đều không có bốn tướng trói buộc.

Ấy là :

- Không có Ngã Tướng.

- Không có Nhon Tướng.

- Không có Chúng sanh Tướng.

- Không có Thọ giả Tướng.

Như **PHÁP** đã được hiểu như thế, thì :

THÂN và TÂM cũng phải được hiểu như thế.

Bởi vì cái gốc (là **THÂN**) đã **KHÔNG CÓ** rồi thì làm sao mà có các tướng phụ thuộc (Như là Ngã tướng, Nhon-tướng vv.....cho được).

Ví dụ như :

- Gốc cây đã không có, thì làm gì mà có thân cây cùng nhánh, lá, bông, trái....

(Phần phụ giảng về bốn tướng trên :

Bậc Thánh nhơn do vì biết rằng :

a/- Cái TA của mình đã KHÔNG có rồi. Nên KHÔNG CÓ NGÃ TƯỚNG.

Mà nếu như :

- Cái TA của mình đã KHÔNG có.

Thì :

b/- Cái TA của NGƯỜI KHÁC cũng KHÔNG có luôn.

Cho nên : - KHÔNG CÓ NHON TƯỚNG.

Nếu như :

c/- Cái TA của MÌNH và NGƯỜI đã là KHÔNG rồi.

Thì tất-nhiên là : - Cái TA của vô lượng CHÚNG SANH khác cũng KHÔNG.

Nên : - Không có CHÚNG SANH Tướng.

Bởi vì :

d/- Cái TA đã là KHÔNG, nên cũng không có BẢN NGÃ, (Tức là không có “chủ nhơn”, không có “TÁC GIẢ” (Là người gây tạo ra, là chủ nhơn sáng tác ra..vv....)

- TÁC GIẢ đã không có rồi.

Thì : - THỌ GIẢ (là người thọ lãnh) cũng không có luôn.

Thí dụ :

- (Nếu) như mình có TẠO nhân (có tác giả) thì sau này mình sẽ lãnh quả (có thọ giả) - Đây gọi là có Tác giả và có Thọ-giả. - Còn (nếu) như mình không có TẠO nhân (không có tác giả) thì sau này mình không có lãnh quả (không có thọ giả).

Tóm lại :

- Có người TẠO (tác giả) thì có người lãnh (thọ giả).

Đây ý nói :

- Nếu mình có tạo nhân thì mình sẽ lãnh quả.

Cho nên phải biết : - Tác-giả cũng là mình.

Mà :

- Thọ-giả cũng là mình (luôn).
- Không có người TẠO (không có tác-giả) thì không có người lãnh (không có thọ-giả).

Đây là ý nói :

- Nếu mình không có tạo nhân, thì : Mình không có lãnh quả.

Cho nên nếu : - Mình không làm tác-giả (trước kia), Thì sau này : - Mình cũng không làm thọ-giả.

Vì thế cho nên :

- **Không có AI CHỨNG ĐẮC hết.**

Cho đến cái cảnh :

- **Thường trụ Niết bàn cũng KHÔNG CÓ LUÔN.**

Do vậy cho nên cũng :

- **KHÔNG CÓ THỌ GIẢ TƯỚNG.**

- Chính vì như thế nên trong Bát-nhã Tâm-kinh, Ngài Quán TỰ-TẠI (Tức là đức Quán Thế-Âm Bồ-tát) có dạy rằng :

- **VÔ TRÍ DIỆC VÔ ĐẮC.**

Nghĩa là :

KHÔNG CÓ GÌ MÀ GỌI LÀ TRÍ và cũng KHÔNG CÓ GÌ MÀ GỌI LÀ ĐẮC CẢ.

Đây ngụ-ý dạy :

- Bậc thánh-giả cần phải nên phá chấp - vì nếu nói rằng : - Ta có đắc thì tức là còn chấp NGÃ và NGÃ-SỞ. Mà nếu như còn có 2 cái CHẤP này thì không bao giờ đắc thành các ĐẠO QUẢ giải-thoát được cả.

Đây gọi là **VÔ SỞ ĐẮC.**

- **Hễ bốn tướng (Ngã tướng, Nhơn tướng Chúng sanh tướng, Thọ giả tướng) này còn, thì còn làm chúng sanh.**
- **Bốn tướng này diệt hết rồi thì thành Bồ-tát, thành PHẬT.**

Do ở nơi **VÔ SỞ ĐẮC** ấy cho nên bậc thánh nhơn ở trong tất cả các pháp, **KHÔNG CÓ KINH SỢ**, tức là “**VÔ QUÁI NGẠI**”, mà trái lại càng thêm siêng-năng, tinh-tấn, tu hành nhiều hơn nữa để :

- **SUY TÌM TÂM-TƯỚNG.**

Trong Pháp TÂM NIỆM XỨ này, người Học PHẬT chúng ta phải nhớ :

Luôn luôn QUÁN NIỆM lại TÂM mình để SUY TÌM TÂM TƯỚNG.

Vậy,

Sao gọi là SUY TÌM TÂM TƯỚNG ?

Sở dĩ phải tìm TÂM TƯỚNG là để phá trừ các thứ VỌNG TÂM ĐIÊN ĐẢO của mình đi.
Bằng cách nào ?

Bằng cách : - Hãy thử hỏi rằng : - **CÁI GÌ LÀ TÂM ?**

1/- Tham dục là TÂM ?

2/- Sân nhuế (*sân hận và tức tối*) là TÂM ?

3/- Ngu si là TÂM ?

4/- Quá khứ là TÂM ?

5/- Hiện tại là TÂM ?

6/- Vị lai là TÂM ?

Nếu như :

a/- Quá khứ là TÂM thì quá khứ đã diệt mất rồi. Như vậy thì cái TÂM ấy đâu còn !

b/- Vị lai là TÂM thì vị-lai chưa tới. Như vậy thì cái TÂM ấy đâu có !

c/- Hiện tại là TÂM thì hiện tại không an-trụ. Như vậy thì cái TÂM ấy đâu thành!

7/- TÂM này chẳng phải là NỘI ⁽⁴⁾, chẳng phải là NGOẠI ⁽⁵⁾, cũng chẳng phải TRUNG GIAN.

8/- TÂM này không có hình, không có sắc,

9/- TÂM này không có đối ⁽⁶⁾, không có Thức.

10/- TÂM này không có Tri ⁽⁷⁾ không có an-trụ. (*Tâm vô trụ*)

11/- TÂM này không có phương hướng, không có xứ-sở.... (*Tâm vô sở trụ*)

Và cũng bởi vì :

12/- Cái TÂM ấy như vậy cho nên Thập phương tam-thế chư Phật ⁽⁸⁾ đều chẳng có :

- Đã thấy (*quá khứ*),

- Đang thấy (*hiện tại*),

- Sẽ thấy (*vị lai*).

13/- Nếu tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai đều chẳng thấy, thì TÂM ấy làm sao mà có được !

Vì như vậy :

(4)- Nội : Là ở trong, đây là các PHÁP thuộc về 4 ấm : -Thọ, Tưởng, Hành và Thức. Bốn ấm này vô hình không thể dùng mắt thường thấy được

(5)- Ngoại : Là ở ngoài, đây là các PHÁP thuộc về “Sắc ấm”, mắt thường có thể thấy được.

(6)- Tâm không có đối : Là vì Tâm “độc-hành” - Tức là không có hai tâm cùng khởi một lần, mà “Tâm này phải được diệt” hẳn rồi “Tâm khác” mới được “sinh” ra. Vì là “một mình” như vậy cho nên không có Đối (*thủ*).

(7)- Tâm không có Tri : Là Tâm không có BIẾT. Bởi vì Tâm do nơi phan duyên sanh ra cho nên nó không có “Tự-thể”, do vậy mà nó không có THẤY (*tri giác*) BIẾT chi hết.

- Hễ “Duyên” còn thì nó còn. “Duyên” hết thì nó mất, vậy thôi.

(8)- Thập-phương Tam-thế chư Phật : -Là chư Phật trong 10 phương (Đông, Nam, Tây, Bắc, Đông Nam, Tây-Nam, Tây-Bắc, Đông-Bắc, Thượng-phương, Hạ-phương).

Cho nên bậc Bồ-tát thánh nhơn dùng trí-huệ mà quán-xét và biết rõ một cách chắc chắn rằng:

a/- Chỉ do nơi các Ý-TƯỚNG ĐIÊN ĐẢO nên TÂM sanh ra các loại pháp sai biệt khác nhau.

b/- Chỉ do nơi các ỨC-TƯỚNG (nhớ tưởng) cùng các sự PHÂN BIỆT sai lầm mà sanh ra các TÂM khác nhau.

Và cũng bởi vì :

c/- Do từ nơi đó (đoạn **a** và **b** ở trên) mà sanh khởi ra tất cả các thứ NGHIỆP cùng THỌ các thứ thân khác nhau trong 6 nẻo (luân-hồi).

Do vì như thế cho nên :

Bậc Bồ-tát thánh nhơn biết rằng :

▪ **KHÔNG CÓ CÁI GÌ MÀ GỌI LÀ TÂM CẢ.**

HỎI : Xin Cô giải rõ thêm hơn về cái TÂM của phàm phu, chúng em vẫn chưa hiểu thấu đáo ạ.

ĐÁP : Nam mô A-DI-ĐÀ PHẬT.

Nói cho dễ hiểu hơn, cái TÂM nó rất ráo bình đẳng, không có sắc tướng để có thể thấy được. Tâm không thấy tâm, Tâm không có tướng nào để đắc.

Cho nên, tất cả các Pháp thấy đều như bóng trong gương, không có thật thể để có thể đắc, chỉ do Tâm hư dối tạo ra. Do đó hễ Tâm sanh thời Pháp sanh, Tâm diệt thời Pháp đều diệt.

Tất cả đều do NHÂN DUYÊN SANH DIỆT hòa hợp, nương theo Tâm Ý và Ý thức chuyển khởi lên mà có Vô Minh, chúng sanh nương theo tâm hư dối mà tồn tại, thấy có cảnh giới, hiện ra cảnh giới liền nắm lấy cảnh giới đó và an trụ trong cảnh giới đó, mà sanh vô số tướng Vô Minh, lấy Vô Minh làm nhân và lấy cảnh giới vọng làm duyên để sanh khởi ra vô số tướng Nghiệp (thiện hoặc ác).

Tóm lại,

Ở phần này chúng ta nên nói thêm đến cái TÂM phàm phu của mình, chứ không nói về cái Tâm của Thánh nhơn, bởi vì mình nói trong cái bốn phận của mình trước.

Chúng ta đều biết qua, hiểu qua, học qua nhiều về đề tài :

THẾ NÀO LÀ TÂM RỒI...

Nhưng chỉ học biết qua cái LÝ thuyết thôi, vẫn chưa thực hành cái TÂM VỌNG trở thành TÂM CHON đúng mức của Thánh nhơn được.

Có thể nói rằng :

- Cái Tâm của mình mà mình còn không biết, không điều ngự nó được, thì đừng nói chi biết cái Tâm của người khác, và điều ngự được cái Tâm của người khác ư ?

Phải biết rằng :

Vì tất cả các Pháp đều từ Tâm khởi (tức là những sự thấy biết của mình, những sự suy xét của mình, cái hay suy nghĩ của mình đó).

Vậy thì, chúng sanh chúng ta biết suy nghĩ, xét tìm, phải quấy đúng sai đều ở nơi Tâm mà sanh ra cả.

Trong thế gian có tất cả 12 loại chúng sanh.

- 1.- Noãn sanh (*trứng*)
- 2.- Thai sanh
- 3.- Thấp sanh (*tôm, cá*) nơi ẩm thấp dưới nước.
- 4.- Hóa sanh (*lăng quăng hóa muỗi, ruồi hóa vò, sâu hóa bướm, cỏ mọc nát hóa ra đom đóm, lá khô nát hóa ra ve sầu.vv....*)
- 5.- Loài có sắc (*sắc thân, có hình tướng*) chó, mèo, heo, gà.vv.....
- 6.- Loài không sắc (*không có sắc thân*) là Ma, quỷ (*sống lâu*) nếu có thân tứ đại, thì thành tinh.
- 7.- Loài có tướng (*là có ý tướng, tham sống sợ chết, như người ta, thú vật (có thương là có tướng)*).
- 8.- Loài không tướng : (*vô tình chúng sanh*) là cỏ cây, ngói đá. (*cây cũng là chúng sanh, lúc cây còn nhỏ cũng hấp thụ nước, nắng – lớn từ từ cũng mọc bông, trái – 4 mùa – cũng trưởng thành, cũng già (cần cỗi), rồi cũng chết*).
- 9.- Loài chẳng phải có sắc : (*tức là chư Thiên ở cõi Trời Vô Sắc giới*).
- 10.- Loài chẳng phải không sắc : (*là chư Thiên ở cõi Trời Sắc giới*).
- 11.- Loài chẳng phải có Tướng : (*Loại phi tướng, phi phi tướng*).
- 12.- Loài chẳng phải không tướng : (*Nó dường tượng như có tướng (như con sứa) (do bọt biển lâu ngày kết tụ không tan, nên có những vong hồn chết ngoài biển vất vương nhập vô bọt biển đó biến thành con sứa biển, nếu thân trung ấm dữ thì con sứa đó độc, đụng vô thì bị ngứa. Nếu thân trung ấm hiền thì con sứa đó ăn được, thường thấy trong nhà hàng người Hoa hay làm sứa cho tiệc cưới*).

12 loài chúng sanh đều nằm trong vòng sanh tử hết, vì còn có tướng, có sắc. Ngay như chính ta đây, cũng lấy cái hay biết, hay nghĩ làm cái TÂM, phải vậy không ?

HỎI :

Bảo Đăng còn nhớ có người hỏi **CÁI TÂM CỦA MÌNH NÓ NẪM Ở ĐÂU ?**

Bảo Đăng đã hỏi lại vị đó ; **Ở trong thân mình có bao nhiêu sự THẤY, BIẾT ?**

Bảo Đăng xin nhắc lại phần giảng về sự thấy biết của ngũ căn này.

- 1.- Con mắt thấy biết không ?
- 2.- Lỗ Tai thấy biết không ? (*mấy người mù họ có thấy không ? họ dùng lỗ tai để thấy, vậy cái nghe đồng với cái thấy*).
- 3.- Lỗ mũi thấy biết không ? (*nhắm mắt lại – dùng mũi ngửi – cũng biết được*).
- 4.- Cái lưỡi thấy biết không ? (*dùng lưỡi nếm cũng biết bằng với cái thấy rồi*).
- 5.- Cái thân thấy biết không ? (*lấy tay sờ... biết cũng là thấy rồi*).

Trong thân của ta có tới 5 cái sự thấy biết.

Còn cái căn thứ 6 nó chủ về PHÂN BIỆT (Có nó mới phân biệt được – không có nó không phân biệt được gì hết, có nó mới nghĩ được, mới biết được).

Vậy cái TÂM của ta nằm tại cái Ý, chứ không phải nằm tại mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đâu.

Phải biết,

Cái TÂM chính là cái Ý căn phân biệt của ta, chứ không phải đâu khác hết.

Bởi vì :

1.- Cái NHÃN chỉ duyên theo cái cảnh của nó mà thôi. (tức là chỉ chuyên thấy sắc, mà không biết sắc đó là cái gì hết) – nhờ có Ý căn nó chạy tới con mắt trước, rồi sau đó con mắt mới phân biệt được cái vật thấy đó là cái gì ?

Cho nên con mắt chỉ thấy mà không biết, nếu không có Ý căn (tức là cái Tâm) nó dựa vào.

(Bằng chứng rõ ràng : như mấy người chết, con mắt vẫn còn, có khi mở nữa – mà không biết gì hết, cha mẹ, người oán thù đến cũng không biết gì hết).

Tại sao ?

Vì Ý căn nó chết rồi, đâu có còn nhập vô mắt nữa đâu mà biết ! 6 căn chết một lượt, thức thứ 7 cũng chết luôn (là Mạt na thức) chuyên gom góp hết những việc thiện ác của 6 căn kia, bỏ hết vô thức A-lại-da (thức thứ 8 (bao chứa) ở lại thêm vài tiếng đồng hồ sau, mới đi sau chót (nó đến trước và đi sau chót).

Nhãn căn đã như vậy, thì 4 căn còn lại cũng đều nhờ nơi Ý căn mà phân biệt, nó vận chuyển, nó dựa nhập tới hết.

Tóm lại,

Trong 5 căn của mình, mỗi căn đều có 1 chức vụ, 1 bốn phận riêng, không có lộn xộn với nhau được, như :

- Mắt chỉ thấy mà không nghe,
- Tai chỉ chuyên nghe mà không thấy.
- Mũi chỉ chuyên ngửi mà không thấy, không nghe.
- Lưỡi chỉ chuyên nếm vị mà không thấy, không nghe.
- Thân chỉ chuyên xúc chạm mà không thấy, không nghe.

5 căn nó có 5 bốn phận riêng như vậy, nhưng mà sở dĩ nó thấy, nó biết được đều nhờ có cái Ý (thức) nó chạy tới căn nào, thì nó nhập vô.

HỎI : - Có khi nào nó chạy 1 lượt nhập vô cả 5 căn không ?

ĐÁP : CÓ

Thí dụ : Như mình dùng “tai” để nghe Phật thuyết pháp,

- Thì có gì con “mắt” ngó Phật không rời.
- 2 bàn “tay” chấp lại cung kính, quỳ lạy...
- “Miệng” hỏi nghĩa lý liền.

Làm một lượt 5 căn !

Ở trong kinh gọi là :

-**Ý TRI CĂN** (cái ý biết hết 5 căn) – Nghĩa là cái Ý này nó hay duyên tới và nó biết đủ hết 5 căn. Có khi cái thấy nó vận tới cái nghe, cái nghe nó vận tới cái thấy.

Phàm những chỗ mà 5 căn chẳng chạy tới – thì cái Ý TRI CĂN này nó đều chạy tới được hết.

Nên trong Kinh kêu nó là : **TÁNH GIÁC TRI** (tánh rõ biết)

Cái tánh rõ biết này gọi là **TÂM**.

Ví dụ :

- a.- Con mắt ngó thấy sắc “thuận” (đẹp) thì sanh ra ý tưởng ái luyến.
- b.- Ngó thấy sắc “trái” thì sanh ra ý tưởng sân khuể (sân, ghét bỏ).

c.- Ngó thấy sắc “trung dung” (*không thuận, không trái*) thì sanh ra ý-tưởng không tham, không sân.

Vậy thì 3 cái : - **Luyện ái – sân khuể - không tham, không sân** này,

NÓ lấy Ý Tưởng để mà biết ? nhờ Ý tưởng vận chuyển tới nó (*nhân*) mới biết thương – ghét – không thương – không ghét.

Con mắt đã như vậy rồi, thì 4 căn còn lại (*nhĩ, tỷ, thiệt (lưỡi), thân*) cũng giống y như vậy.

Nghĩa là :

- Nhĩ đối với thanh cũng có 3 thứ (*ái luyện, sân khuể, trung dung*).
- Tỷ đối với hương cũng có 3 thứ (*ái luyện, sân khuể, trung dung*).
- Thiệt đối với vị cũng có 3 thứ (*ái luyện, sân khuể, trung dung*).
- Thân đối với xúc cũng có 3 thứ (*ái luyện, sân khuể, trung dung*).

3 thứ ái luyện – sân khuể – trung dung của 5 căn trên, đều do nơi “Ý tưởng” mà ra.

Trong kinh gọi là :

CHỖ SỞ HÀNH CỦA Ý (*chỗ hành động có sẵn, chỗ không ai cho*)

SỞ : là sở hữu (*của ta*).

Vì Ý đi khắp hết 5 căn như vậy cho nên gọi là :

Ý CẢNH GIỚI hay TÂM CẢNH GIỚI

Ý tức là TÂM = TÂM Ý

Kết lại :

1/- **Khởi Ý hành nơi SẮC “thuận”** thì khởi ra tham dục (*phải biết con mắt không khởi ra tham dục*) mà cái Ý nó khởi lòng tham – ham muốn.

2/- **Ý hành nơi SẮC “trái”** thì sanh ra SÂN NỘ (*con mắt không có nổi giận, chỉ có bốn phận “nhìn” thôi chứ không biết*).

- Con mắt vừa thấy sắc xấu, thì cái Ý nó ghét (*chứ không phải con mắt nó ghét*).

3/- **Ý hành nơi SẮC “trung dung”** (*không đẹp, không xấu*) thì sanh khởi ra ngu SI.

Nghĩa là :

Con mắt vừa thấy cái sắc không đẹp không xấu thì cái Ý nó làm thỉnh (*không tham, không sân thì là “ngu si” rồi !*)

Thì lập tức khởi liền ra 3 niệm : - **tham – sân – si** ngay.

Như vậy thì Ý hành nơi thanh, hương, vị, xúc cũng đều sanh khởi ra tham – sân – si...

Thấy SẮC vừa ý thì đem lòng tham dục, tham dục rồi thì chấp trước - ái trọng – nhiễm trước – sanh ra đủ thứ nghiệp gồm có : Thân 3, Khẩu 4, Ý 3.

Giờ Bảo Đăng kể Quý vị nghe một câu chuyện về “THẤY SẮC VỪA Ý” :

Hồi đức Phật còn tại thế, ở thành Vương Xá, mỗi buổi sáng Ngài đều thuyết pháp cho chúng nghe. Sau cái thời pháp của Ngài rồi mọi người hoan hỷ ra về, thì ở trong số người đó có 1 thanh niên con một nhà khá giả ở trong thành, nghe pháp xong lấy làm hoan hỷ lắm lấy Phật ra về.

Giữa đường tới chỗ ao nước thì chàng ta tới bờ ao lấy nước rửa mặt và trong lòng cảm thấy

an ổn, thanh tịnh vì mới nghe xong Phật thuyết pháp. Trong khi chàng ta đang vui trong pháp lạc (*vui vì được nghe pháp*) thì có một người cỡi ngựa chạy ngang qua bên cạnh y ta – với cái điệu bộ vội vàng gấp rút, làm rớt 1 gói đồ văng vào ngay trong mình của người thanh niên này, mà y ta không hay chạy tuốt luôn.

(*Nguyên cái người đó là tay ăn trộm nổi tiếng trong vùng, y ta mới vừa ăn cắp 1 món đồ quý báu của 1 nhà bá hộ ở trong thành nên bị rượt đuổi bắt. Cái gói đồ mà y ta làm rớt đó văng vào trong mình người thanh niên này, chính là gói đồ y ta vừa mới ăn trộm khi nãy*).

Người thanh niên này cầm gói đồ lên, thì thấy người kia đã chạy mất rồi, nên y ta mới tò mò mở ra xem, thì thấy trong gói có 1 viên ngọc dạ quang (*ban đêm chiếu sáng*).

(*Ban đêm không cần đốt đèn, ngọc chiếu ra ánh sáng*) lớn bằng trứng gà, rất đẹp phát ra ánh sáng chói lòa rực rỡ, trong khi thanh niên này còn đang cầm viên ngọc để xem, thì đám lính rượt đuổi tới nơi. Hô lên tên ăn cắp chính là người này, đoạn lấy ngọc lại và đánh cho đến chết, rồi vứt xác bên bờ ao.

Có người trong thấy chuyện oan uổng như vậy, nên vào thưa với Phật và bạch rằng :

-*Kính bạch Thế Tôn,*

Chẳng biết thanh niên kia kiếp trước gây nghiệp chi mà kiếp này vừa nghe Phật thuyết pháp xong, lại bị đánh chết một cách oan ức như vậy.

Phật dạy :

- **“Việc này nó có tiền khiên nghiệp báo, nguyên vào thời mạt pháp của Phật Ca-Diếp, trong một địa phương nọ, có một cánh rừng trong đó có rất nhiều giặc cướp. Xuyên qua cánh rừng đó, lại có một con đường giao thông quan trọng, mà khách bộ hành cùng khách thương buôn bắt buộc phải đi qua con đường đó và gần như ai cũng bị trộm cướp giật đồ đạc, đôi khi giết hại mạng sống nữa. Muốn bảo vệ tánh mạng của dân chúng. Vua mới sai một vị võ quan trẻ tuổi, cầm đầu một toán lính, đóng đồn ở đó để bảo vệ cho khách thương buôn.**

Vị Võ quan này có trách nhiệm hộ tống thương khách đi qua con đường đó mỗi ngày. Hôm ấy vào một buổi chiều, mặt trời sắp lặn, có một cặp vợ chồng trẻ cần đến sự hộ tống của vị Võ quan này.

Thay vì làm trách nhiệm của mình, nhưng vì *“thấy người vợ có sắc đẹp cực kỳ khả ái”*, nên vị Võ quan này khởi lòng tà dâm và âm mưu thi hành độc kế, y ta viện dẫn lý do rằng :

- *Trời đã tối rồi, đi không kịp nữa và ngộ ý mời 2 vợ chồng vào đồn tạm trú qua đêm, sáng mai sẽ khởi hành cho đỡ nguy hiểm.*

2 vợ chồng vui vẻ nhận lời. Đêm đó vị võ quan làm bạn với người chồng, ăn uống nhậu nhẹt, làm bộ kết tình thân hữu để lấy lòng tin của người chồng, nhưng đồng thời y ta lại dấu một viên ngọc quý dạ quang của y ta vào trong hành lý của người chồng.

Sáng hôm sau, khi mặt trời mọc lên y ta đưa 2 vợ chồng này lên đường, khi sắp sửa chia tay, thì y ta cho lính tri hô rằng :

- Khi hôm trong đồn mất một viên ngọc quý, viên Võ quan này liền viện dẫn lý do đó lục soát gói đồ của người chồng, và tìm thấy viên ngọc.

Võ quan kết tội người chồng rằng :

- Lợi dụng tình thân ăn cắp đồ của y ta. Rồi đem người chồng ra đánh cho tới chết, đoạn chiếm luôn bà vợ.

Phật nói :

- Viên võ quan khi xưa chính là chàng thanh niên vừa bị đánh chết bây giờ vậy. Bởi khi xưa dẫu ngọc, đánh chết người oan-ức, nên ngày nay phải bị người ném ngọc, vu-oan và bị đánh chết oan-ức y như việc y ta làm kiếp trước” (gieo nhân nào thì hái quả nấy).

Đó quý vị thấy không, đó là mắt thấy SẮC ĐẸP KHẢ ÁI thì sanh :

-“**TÂM tham**” (tức là Ý 3, 1 trong 3 Ý : tham, sân, si).

Vu oan trộm cắp cho người (tức là 1 trong khẩu 4 :

-“**NÓI LÁO**” nói thêu dệt, nói 2 chiều, nói ác)

Đánh người chết (tức là 1 trong thân 3 : -“**SÁT**” (giết hại)

Cướp vợ của người thì thuộc về “ĐẠO” (trộm cắp)

Lấy vợ của người thuộc về “DÂM” (tà dâm)

Cho nên, nói mắt thấy SẮC KHẢ ÁI mà sanh ra : - **Thân 3, Khẩu 4, Ý 3** – là như vậy.

Phàm phu chúng ta cần phải học đúng chánh pháp của Phật, mới thật biết mà tránh tạo thêm các nghiệp xấu ác của mình trong kiếp hiện tại.

Muốn biết kiếp trước mình gây tạo nghiệp thiện hay ác, hãy nhìn cái QUẢ hiện tại trong cuộc sống Như :

- Sang, hèn, đẹp, xấu, cao, lùn, da đen, trắng, đui mù, điếc, ngọng, giàu, nghèo, khổ cực, mắc nhiều thứ bệnh khó trị, tật nguẩn, thân quyền chia cách, mồ côi sớm, bị người phỉ báng, bị cướp giật, bị ếm hại sau lưng, bị vu khống, luôn bị mất của cải, bạc tiền, khi còn khi mất, bị đánh đập, luôn gặp hoạn nạn, con cái phá của cải, bị tù tội, bị đánh chết, bị giết chết, bị gạt gẫm, bị chết cháy, bị nước cuốn, bị đụng xe cộ chết kẻ lái kia bỏ chạy, bị hiếp chết.Vv.....

Chỉ kể ra sơ sơ thôi, chứ mà kể ra hết tất cả ÁC NGHIỆP (nhỏ, lớn) của chúng sanh đã gây tạo, nó nhiều đến nỗi cả hư không cũng không có chỗ để chứa nữa, vì nghiệp ác quá nhiều phủ đầy khắp hư không, với khói đen đầy đặc, hơi thối (từ nơi TÂM xấu, ác) xông lên tận Trời, che lấp hết ánh sáng, nên “thời tiết đảo ngược, nhiều bệnh tật khó trị (do độc tố từ trong tâm, từ trong thức ăn (rau cải, trái cây, thịt, cá vv....) nạn Thiên tai, Bão nghiệp (nghiệp của chúng sanh kết tụ thành BỆNH, thành BÃO đập lại chúng sanh), sẽ xảy ra khắp nơi không xa.

Nhắc lại :

Cái Ý tức là cái TÂM

Cái TÂM tức là cái Ý

TÂM + Ý là 1 thứ.

Cái TÂM tức là cái Ý vừa tiếp xúc với ngũ trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc) thì liền sanh ra Tham, sân, si. Đó là TÂM chúng sanh của ta. Vì cái Tâm chúng sanh của ta luôn luôn như vậy đó, cho nên trong kinh kêu là :

- VỌNG TÂM
- ĐIÊN ĐẢO TÂM
- SANH DIỆT TÂM. V.V.....

Do Ý VỌNG khởi lên mà có sanh ra mọi phân biệt.

Cho nên, tùy theo duyên mà chuyển biến tất cả tướng sanh, tướng diệt.

Nếu tâm (*sanh*) “động” thì lập tức có tướng “vọng” nhiễm phát sanh, hễ tâm động nhiều thì vọng tướng nhiều sẽ làm duyên sanh ra vô số NGHIỆP (*thiện hoặc ác*) nó chồng chất trong vô lượng kiếp về trước và vô lượng kiếp về sau không may suy mất, lại thành thực tất cả các quả báo khổ vui trong hiện tại và vị lai không hề sai lệch.

Nó nương theo duyên lành hoặc dữ mà tuần tự diễn tiến. Quả nào chín trước thọ lãnh trước.

Quả ác hợp đủ duyên rồi thì sanh ra mọi nghiệp khổ, bệnh tật, hoạn nạn vv.....hoặc xui khiến gặp trắc trở mọi điều :- công ăn việc làm nay còn mai mất, gia đình ly tán, cha mẹ chết sớm, con cái phải mồ côi. Kẻ xấu, người đẹp, kẻ sang người hèn, nay giàu mai nghèo, kẻ ngu người sáng, khi vui, khi buồn, buồn khuâng lo nghĩ, sầu vương, tâm thể bất an, ăn không thấy ngon, ngủ cũng không được an giấc, chập chờn trong những cơn ác mộng. Có thể nhớ lại những việc mình làm đã trải qua trong quá khứ và có thể đoán tường được những việc chưa đến, thành bại trong tương lai.

Tất cả thành bại đều do TÂM VỌNG, TÂM ĐIÊN ĐẢO tạo tác hết cả. Gieo nhân xấu ác thì nhất định phải hái quả xấu ác khi hội đủ duyên.

Còn ngược lại, nếu Tâm Ý “không động”, không khởi lên một NIỆM gì (*dù một niệm thương nhỏ nhít đi nữa*) cũng không có, luôn giữ tâm thanh tịnh bất động trước mọi hoàn cảnh (*thương, buồn, vui, khổ*) vừa ý hay không vừa ý, được hay không được, ghét thương chẳng để lòng, việc đúng, phải cùng sai cũng chẳng để ý tới, vô lỗi tai này qua lỗi tai kia bay mất...thì vọng tưởng vẫn có sanh (*nhưng rất ít, rất nhẹ*) không đủ “lực” (*sức*) để kết tụ thành cái NGHIỆP QUẢ.

Hễ Tâm Ý động thì có tướng “vọng nhiễm” sanh (*luôn cả cảnh giới sáu trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp đều hiển hiện)*)

Lìa Tâm ra “không có” cảnh giới sáu trần, hễ Tâm Ý “không động” thì có tướng “**CÔNG ĐỨC**” phát sanh (*cái ĐỨC này chỉ có những bậc Thánh nhơn mới làm được mà thôi*).

Phải biết :

- Tâm của 1 chúng sanh đã điên đảo như vậy rồi, thì 10, 100, 1000 cho đến vô lượng chúng tâm, trong vô lượng thế giới ở 10 phương cũng thấy đều điên đảo như vậy.
- Giờ mình còn “mê” cái TÂM của mình nữa không ?
- Mình còn nói cái TÂM của mình “tốt” (*quá xá*) nữa không ?
- Mình có còn “tin tưởng” cái TÂM của mình (*chân chánh*) nữa không ?
- Cái TÂM nó là “bạn” hay “thù” ?

Nếu như quý vị đã trả lời như vậy, thì giờ mình phải làm sao ? tu tập như thế nào mới đúng??

Cái biển Phật pháp nó rộng sâu không ngần không mé, càng vào càng thấy rộng, cao, chẳng chịt như rừng không biết lối nào ra.

Bởi vì các pháp vốn không có tướng và mỗi pháp đều có đầy đủ 3 môn giải thoát...là gì ?

KHÔNG, VÔ TƯỚNG, VÔ NGUYỆN

HỎI :

- Nếu các Pháp đều là “không” như vậy, thì tại sao lại nói “Biển Pháp” rộng, sâu, cao và chằng chịt ?

ĐÁP :

Đó là vì :

- Cái căn cơ và TÂM tánh của chúng sanh nó nhiều đến vô lượng (nếu như cái TÂM mà có hình tướng thì cả hư không cũng không có chỗ để chứa). Cho nên Phật pháp cũng phải chia ra nhiều đến vô lượng pháp môn, mới có thể giáo hóa chúng sanh được.

Vì thương chúng sanh nên tất cả chư Thánh nhơn, chư đại Bồ Tát – chư Phật đều có cái hạnh cứu khổ, ban vui cho chúng sanh nên mới thị hiện ra “16 đạo khứ lai” đến nơi cõi đời này, với mục đích dạy chúng sanh dứt trừ cái TÂM ĐIÊN ĐẢO, cái THẤY BIẾT sai lầm, đồng dẫn dắt chúng sanh đi theo con đường của Như Lai, hầu đưa chúng sanh về nơi giải thoát an vui.

Nếu y theo lời Phật dạy mà lập tâm tu hành chân chánh, thì sẽ không bị lạc trong rừng sâu, núi thẳm, hoặc lạc vào đường ma nêo quý (giống như tình trạng Phật pháp hiện nay và trong thời kỳ Pháp vận này, như quý vị đã nghe biết và đã tận mắt thấy rồi : - hiện nay người người tranh nhau leo núi cao, giúp nhau đào sâu xuống vực thẳm, rủ nhau vào rừng sâu tu tập...v.v....nhiều không kể xiết, thì kết QUẢ sẽ ra sao ???), quý vị đã thấy cái QUẢ đã ồ ạt kéo đến khắp nơi rồi....

Tổ sư có câu rằng :

*Thiên đường hữu lộ vô nhơn đáo,
Địa ngục vô môn hữu khách tâm !*

Cho nên, Phật là :

ĐẠI ÂN NHÂN

ĐẠI ÂN ĐỨC

Mà chúng sanh chúng ta có biết hay không ?

Có biết báo đền hay không ?

Phật không đòi hỏi chúng sanh chúng ta báo đền chi hết.

Nhưng chúng ta mang danh là Phật tử, có học Phật pháp, phải là người biết đạo, biết ơn và biết báo ơn, y theo lời Phật dạy mà nhất dạ chân chánh tu hành, giữ “**Bốn phận**” (nghĩa là đừng ham trèo cao, đừng tranh chấp, đừng tham cầu, phải biết sức (lực) của mình hãy còn kém dỏ, phước ít, đức mỏng, trí huệ (trong Phật pháp) hãy còn yếu kém quá nhiều), và phải “**lập tâm Bồ đề**” cho kiên cố, đó mới gọi là báo đền ơn Phật vậy.

Bảo Đăng xin nguyện cho tất cả 9 giới chúng sanh thấy đều biết ơn và biết báo đền ơn chư PHẬT, Chư đại BỒ TÁT và chư TỔ SƯ.

Nam mô A-DI-ĐÀ PHẬT.

Thay mặt Bốn sư THÍCH HẢI QUANG

Btg. Bảo-Đăng

BÌ CUỐN CHAY

8 miếng tàu hũ chiên (cắt sợi nhỏ)

1 gói thính (hoặc ½ cup gạo, không cần vo sạch, rang cho hơi đậm màu (đừng để cháy sẽ có mùi khét), bỏ vô máy sinh tố xay nhuyễn.

½ muỗng cafe đường cát, ½ m. cafe muối

½ muỗng cafe bột nêm (nếu thích)

1 củ khoai lang (cắt sợi nhỏ) nếu thích.

2 bó bún tàu (tách rời ra rồi cắt ngắn 5 inches)

3 cups dầu ăn

Mở lửa cao, nồi phải lớn hơn 3 lần dầu (để không bị dầu tràn ra

ngoài), dầu nóng bỏ một nhúm bún tàu vô chiên (giống như chiên bánh phồng tôm, không nên chiên 1 lần nhiều quá, bún tàu sẽ không phồng được, bị cứng quá không ăn được), dùng đũa trở qua, lấy ra để trên giấy (paper towle) cho ráo dầu, bỏt lửa xuống tiếp tục chiên cho hết phần bún còn lại, để nguội.

Chiên khoai cũng thế, không nên bỏ nhiều khoai dầu sẽ tràn ra ngoài. Để lửa cao, trở khoai, thấy vàng là được, để nguội. Trộn tất cả lại, có thể để tủ đá. Lấy ra để tủ lạnh 1 ngày trước khi ăn (không cần hâm lại). Nước mắm (xem ở phần trước)

Ghi chú:

Nếu như cũ dầu chiên, có thể dùng “Yam cake noodles” (rửa sạch để trên cái mâm nhôm có lỗ. Mở lò bake 200 độ nóng, chừng 2 phút tắt lửa, để mâm noodles vào 1 ngày, 1 đêm, noodles sẽ thật ráo nước, teo nhỏ lại và dai giống da bì, không cần phải chiên hay luộc).

BÁNH TÂM BÌ CHAY

1 bịch bún huế cộng lớn (XL), 1 trái dưa leo (băm sợi nhỏ)

1 lb. giá (trụng với nước sôi), Rau thom (rửa sạch cắt nhỏ)

1 lon nhỏ nước cốt dừa (đun sôi, chút muối, chút đường, với 1 m. cafe bột bắp)

Ngò phi với dầu

Đồ chua, Nước mắm chay (xem phần bún chả nướng)

HỦ TIỂU SATE CHAY

Part 1:

2 muỗng ăn canh dầu, 1 muỗng ăn canh sả băm,

½ cup tương phở, ¼ cup dầu hào chay, 1 muỗng cafe ớt Sate dầu (cay)

1 muỗng ăn canh bơ đậu phộng

1 lon nước lèo chay 26oz. (737g)

1 muỗng cafe đường cát nâu (hoặc Agave syrup)

2 miếng tàu hũ chiên (cắt mỏng ¼ inch (tức là ½ phân)

½ cup nấm rơm tươi (hoặc tùy sở thích nấm nào cũng được)

1 cup nấm đông cô tươi (cắt làm 4)

Part 2 :

Bánh phở sợi to tươi hoặc khô, Rau quế, ngò gai, chanh, dưa leo, đậu phộng (lạc) đâm nhỏ, tương ớt dầu cay.

*Bắc soong lên bếp, mở lửa cao, cho dầu, sả vô trước, xào sả

hơi vàng, cho hết phần 1 vào, hạ bớt lửa xuống (Med) khi nước lèo sôi. Cho 1 muỗng cafe tương ớt dầu (nếu thích ăn cay).

Hạ lửa xuống thấp (low)

*Bắc lên bếp soong lớn khác, cho nước thật nhiều, khi nước sôi trụng bánh phở (nếu là bánh khô, thì ngâm nước ấm trước ½ tiếng, luộc bánh phở mới mau mềm), dùng ngón tay bấm vào bánh, thấy mềm và đứt làm 2 thì vớt bánh ra tô, (không cần xả nước lạnh, bánh sẽ nguội) đừng luộc bánh quá mềm sẽ mất độ dai của bánh, nếu luộc 1 gói lớn, nên dùng nồi lớn, nước đầy nồi, xả nước nóng. Nếu để lâu nên cho chút dầu trộn lên đều, sẽ không bị dính thành cục, khi nào ăn hâm nóng lại (trong Microwave).

*2 cups bánh (đã được luộc mềm) để vào tô lớn, một cup nước lèo Sate và tàu hũ đổ lên trên bánh phở, cho dưa leo (băm sợi), đậu phộng. Khi ăn, cho thêm tương ớt dầu (nếu thích), quế, ngò gai, chanh (tùy thích), ăn nóng và cay mới đúng vị ngon của món này.

